

Bản tin Phân tích kỹ thuật

08/09/2026

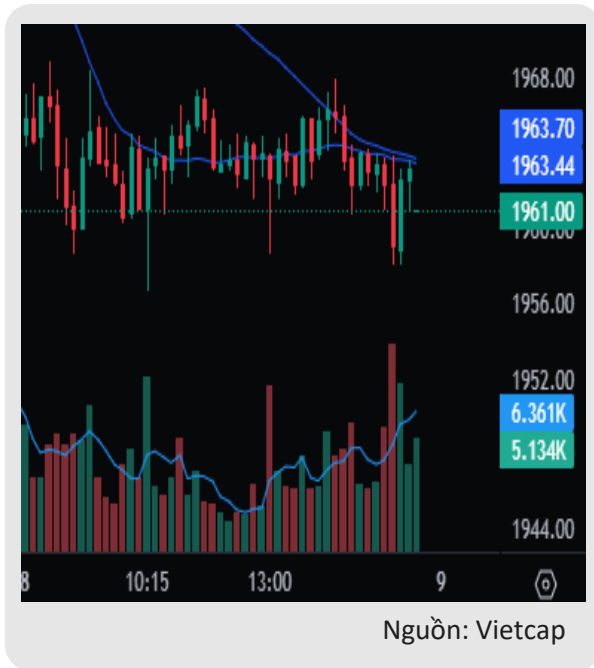
Vietcap 



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G9000 đóng cửa với tín hiệu giảm và duy trì khả năng tiếp cận vùng giá thấp quanh 1.948 điểm, tương ứng vùng thấp của phiên 03/09. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 1.962 điểm, mục tiêu là 1.948 điểm và dừng lỗ nếu xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 1.971 điểm (MA200).

Chiến lược:

- Bán (S): 1.962 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.948 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.971 điểm

Quan điểm kỹ thuật

	Ngắn hạn	Trung hạn
VN-Index	Tích cực	Tích cực
VN30	Tích cực	Tích cực
VNMid	Trung tính	Tiêu cực
VNSmall	Trung tính	Tiêu cực
HNX	Trung tính	Trung tính



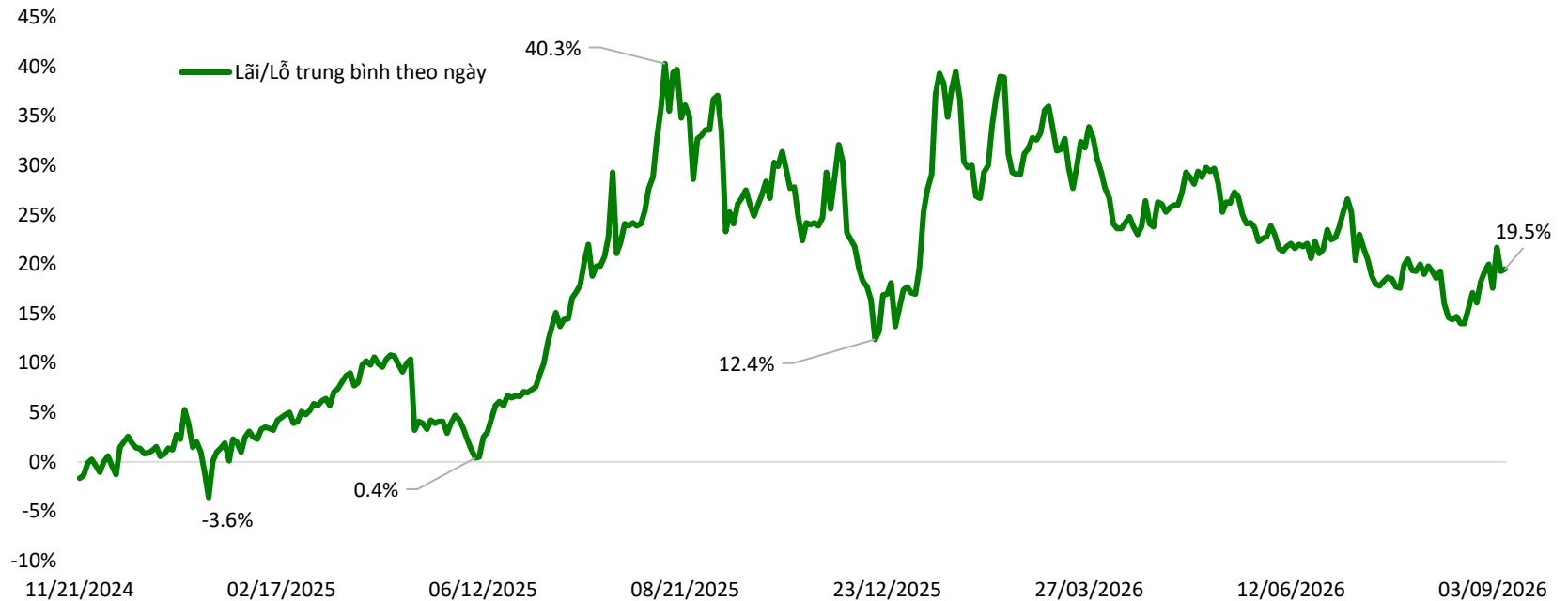
Nguồn: Vietcap

- VN-Index hồi phục với độ rộng thị trường tương đối cân bằng, ghi nhận 152 mã tăng và 158 mã giảm. Thanh khoản suy giảm cho thấy lực cung có phần tiết chế, nhưng đồng thời cũng phản ánh vùng giá thấp hiện tại chưa đủ hấp dẫn để kích hoạt lực cầu gia tăng rõ rệt. Về ngành, phần lớn các nhóm ngành, ngoại trừ Dầu khí, đều ghi nhận trạng thái thận trọng từ cả bên mua và bên bán.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index tuy hồi phục nhưng vẫn đóng cửa dưới vùng 1.835–1.840 điểm, cho thấy đà giảm hình thành từ phiên 07/09 vẫn đang chiếm ưu thế. Do đó, trong phiên 09/09, xác suất chỉ số tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần 1.800–1.810 điểm vẫn cao hơn kịch bản tăng và vượt vùng kháng cự 1.840 điểm.
- Đánh giá tổng quan, vùng giá thấp tạo ra từ nhịp giảm 07/09, quanh 1.810 điểm, vẫn chưa đủ hấp dẫn để kích hoạt lực cầu diện rộng. Do đó, nhịp tăng của chỉ số cần có sự đồng thuận từ nhiều cổ phiếu thuộc các nhóm Ngân hàng, Bán lẻ và Tiêu dùng để xác nhận khả năng hướng đến khu vực 1.900 điểm. Hiện tại, xác suất VN-Index kiểm định lại vùng 1.800–1.810 điểm trước khi hồi phục trở lại đang cao hơn kịch bản chỉ số tăng ngay và vượt vùng 1.840 điểm trong phiên 09/09.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026	08/09/2026	Đóng hòa vốn	75,000	75,000	0.0%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	12,900	13,450	-4.1%	12,600	15,300		
GAS	24/08/2026		Đang mở	84,400	82,000	2.9%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	21,000	21,100	-0.5%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,200	71,400	1.1%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	68,400	69,500	-1.6%	67,700	75,000		
VHM	27/08/2026	08/09/2026	Đóng hòa vốn	73,600	73,600	0.0%	70,600	80,500	73,600	
STB	27/08/2026		Đang mở	76,100	74,000	2.8%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,400	26,700	2.6%	25,900	28,500	26,700	
VCB	08/09/2026		Đang mở	58,100	57,900	0.3%	25,901	60,900		
ACB	08/09/2026		Đang mở	22,300	22,200	0.5%	25,902	23,750		
SSB	08/09/2026		Đang mở	18,000	17,700	1.7%	25,903	19,700		

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	249,600	1.88%	5.76%	1,937,442	7.285	2,753	11.4	90.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	73,600	-1.21%	-0.27%	604,611	-1.463	9,730	2.3	7.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	84,400	1.93%	0.12%	203,653	0.788	5,269	3.0	16.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	27,000	2.66%	1.89%	135,197	0.721	3,974	1.8	6.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	21,850	1.39%	-1.58%	184,479	0.514	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPB	49,000	-1.31%	-0.81%	146,377	-0.384	3,780	3.4	13.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VCK	30,200	2.37%	-0.66%	73,535	0.349	1,916	2.4	15.8	Trung tính			
BID	36,200	0.56%	-2.03%	281,572	0.313	4,250	1.5	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LPS	23,850	3.92%	-8.97%	33,597	0.264	836	1.9	28.5	Trung tính			
CRV	23,350	-6.60%	-0.64%	16,051	-0.212	122	2.1	191.2	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MCH	142,600	0.56%	0.42%	186,436	0.211	5,427	10.0	26.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STB	76,100	-0.65%	3.54%	143,465	-0.188	1,634	2.3	46.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	40,000	0.76%	-1.96%	110,978	0.168	2,237	2.4	17.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,100	0.17%	-3.33%	485,465	0.168	4,984	2.0	11.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	63,000	-1.72%	-1.25%	46,766	-0.161	4,472	1.8	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PVS	38,900	4.29%	-0.51%	19,894	0.522	4,118	1.3	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HUT	12,900	3.20%	-3.01%	13,781	0.270	525	1.2	24.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSV	111,800	0.99%	-3.87%	33,540	0.204	11,734	5.1	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	11,900	-0.83%	-2.46%	34,803	-0.178	140	2.4	84.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	80,300	-0.25%	2.42%	72,253	-0.110	16,970	3.4	4.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VIF	14,900	-2.61%	-3.87%	5,215	-0.083	1,408	1.0	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
IDC	31,300	-0.95%	-3.69%	13,066	-0.076	5,201	1.9	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BAB	10,800	0.93%	0.93%	12,448	0.071	1,044	0.9	10.3	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
SEB	41,000	-8.48%	-2.38%	1,312	-0.068	4,532	2.5	9.1	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PMC	120,000	9.09%	-3.54%	1,120	0.062	7,885	4.4	15.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDP	238,500	15.00%	-19.15%	14,740	0.008	9,438	4.9	25.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	40,200	-0.99%	-4.74%	143,565	-0.005	3,104	1.9	12.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGR	124,500	11.36%	31.61%	10,077	0.004	6,227	8.8	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	63,600	1.11%	-9.79%	75,611	0.003	2,341	4.9	26.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
FOX	62,200	-1.58%	-2.96%	46,097	-0.003	4,936	3.6	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSR	47,900	-1.24%	5.74%	52,771	-0.002	2,208	3.7	21.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	28,000	-6.35%	2.56%	10,139	-0.002	-1,817	3.0	-15.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
SSH	60,000	-1.64%	-1.64%	22,500	-0.001	4,500	3.2	13.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	27,500	-3.85%	-6.78%	9,521	-0.001	1,416	1.8	19.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PRT	10,000	11.11%	13.64%	2,861	0.001	568	0.8	16.8	Tích cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực

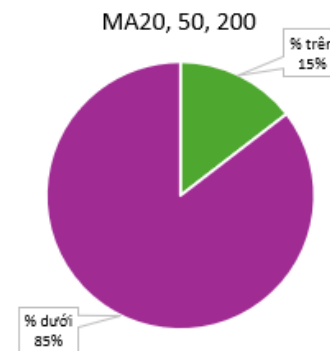
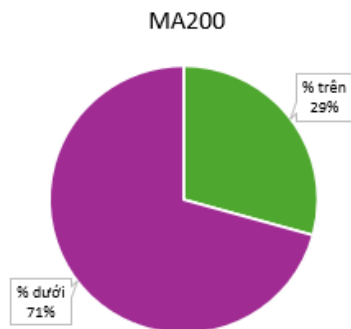
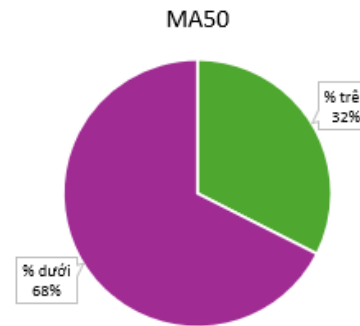
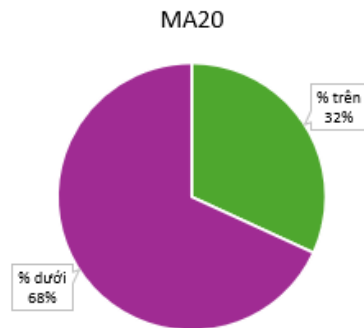
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HHP	17,000	3.0%	18.9	20.1	8,254	16,500	1.6	31.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HII	9,630	7.0%	7.4	5.9	4,330	9,390	0.6	3.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KOS	33,950	-0.4%	9.7	7.8	34,100	42,150	3.1	267.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,500	-1.6%	27.8	8.6	18,800	26,771	0.9	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HQC	2,060	-3.7%	14.5	5.2	2,090	3,910	0.2	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HQC	2,060	-3.7%	14.5	5.2	2,090	3,910	0.2	16.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVP	19,000	6.1%	35.7	10.4	13,746	20,000	1.0	6.1	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PAN	18,500	-1.6%	27.8	8.6	18,800	26,771	0.9	3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			08/09/2026	07/09/2026	04/09/2026	03/09/2026	28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026	25/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	26%	27%	25%	28%	29%	28%	26%
		Dưới	74%	74%	73%	75%	72%	71%	72%	74%
	MA50	Trên	35%	34%	37%	37%	41%	41%	40%	36%
		Dưới	65%	66%	63%	63%	59%	59%	60%	64%
	MA20	Trên	37%	34%	42%	45%	51%	52%	53%	51%
		Dưới	63%	66%	58%	55%	49%	48%	47%	49%
VN30	MA200	Trên	40%	37%	47%	43%	47%	50%	47%	40%
		Dưới	60%	63%	53%	57%	53%	50%	53%	60%
	MA50	Trên	63%	63%	63%	60%	77%	77%	70%	60%
		Dưới	37%	37%	37%	40%	23%	23%	30%	40%
	MA20	Trên	63%	57%	67%	67%	90%	90%	90%	83%
		Dưới	37%	43%	33%	33%	10%	10%	10%	17%
HNX	MA200	Trên	28%	27%	29%	29%	30%	30%	28%	27%
		Dưới	72%	73%	71%	71%	70%	70%	72%	73%
	MA50	Trên	32%	31%	33%	31%	34%	34%	34%	31%
		Dưới	68%	69%	67%	69%	66%	66%	66%	69%
	MA20	Trên	28%	27%	29%	29%	30%	30%	28%	27%
		Dưới	72%	73%	71%	71%	70%	70%	72%	73%
UPCOM	MA200	Trên	28%	28%	31%	30%	32%	31%	32%	32%
		Dưới	72%	72%	69%	70%	68%	69%	68%	68%
	MA50	Trên	32%	32%	33%	34%	34%	33%	32%	33%
		Dưới	68%	68%	67%	66%	66%	67%	68%	67%
	MA20	Trên	31%	31%	32%	32%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	69%	69%	68%	68%	68%	68%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9										Tháng 8									
		08	07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07
1	Bán lẻ	61	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59
2	Hóa chất	60	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41
3	Dầu khí	56	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39
4	Tài nguyên Cơ bản	54	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64
5	Ô tô và phụ tùng	54	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58
6	Hàng & Dịch vụ Côn...	52	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39
7	Ngân hàng	50	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44
8	Thực phẩm và đồ uố...	50	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43
9	Hàng cá nhân & Gia ...	49	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24
10	Bất động sản	47	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31
11	Dịch vụ tài chính	44	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31
12	Du lịch và Giải trí	39	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37
13	Xây dựng và Vật liệu	37	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36
14	Công nghệ Thông tin	35	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40
15	Điện, nước & xăng d...	34	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	249,600	1.9%	5.8%	1,937,442	11.4	90.7	2,753	1,548.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	76,100	-0.7%	3.5%	143,465	2.3	46.6	1,634	143.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	18,000	0.8%	12.5%	62,438	1.5	20.7	870	37.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,200	0.6%	2.5%	47,841	2.0	6.2	5,818	7.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,500	0.4%	0.0%	35,774	2.4	20.6	1,285	68.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	38,900	4.3%	-0.5%	19,894	1.3	9.5	4,118	80.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
QNS	49,200	0.0%	5.1%	18,042	1.7	9.3	5,267	7.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVT	21,300	6.8%	5.4%	11,010	1.2	7.7	2,761	136.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
LSG	36,000	5.3%	4.7%	3,193	2.9	46.9	757	5.8	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TDP	33,000	-4.6%	5.6%	3,092	2.4	22.3	1,483	9.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVP	19,000	6.1%	3.8%	1,970	1.0	6.1	3,120	35.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HHP	17,000	3.0%	6.6%	1,567	1.6	31.4	541	18.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VTZ	20,500	0.0%	-1.0%	1,561	1.7	23.0	890	31.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DRI	14,700	3.5%	3.5%	1,064	1.3	4.8	3,030	16.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTN	9,760	0.9%	4.9%	870	0.6	-120.2	-81	5.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	73,600	-1.2%	-0.3%	604,611	2.3	7.6	9,730	503.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,400	0.4%	0.0%	217,390	1.2	7.3	3,758	379.5	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	84,400	1.9%	0.1%	203,653	3.0	16.0	5,269	88.4	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BSR	27,000	2.7%	1.9%	135,197	1.8	6.8	3,974	194.9	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSR	47,900	-1.2%	5.7%	52,771	3.7	21.6	2,208	93.1	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NAB	11,300	0.0%	-2.2%	24,395	0.9	5.0	2,258	12.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,500	-1.6%	-6.3%	4,637	0.9	3.9	4,760	27.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,100	0.2%	-3.3%	485,465	2.0	11.7	4,984	166.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BID	36,200	0.6%	-2.0%	281,572	1.5	8.5	4,250	60.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	30,750	-0.2%	-3.6%	238,834	1.2	6.0	5,172	133.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	40,200	-1.0%	-4.7%	143,565	1.9	12.9	3,104	14.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	72,300	0.4%	-4.7%	106,698	3.0	10.9	6,664	123.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	12,750	-0.8%	-3.0%	39,115	1.0	6.2	2,049	79.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	60,600	-0.7%	-6.8%	38,814	4.8	10.9	5,569	48.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,550	-1.0%	-6.1%	32,123	1.6	23.4	1,049	177.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
OCB	10,300	0.5%	-5.5%	31,544	0.9	7.1	1,454	24.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
NVL	12,900	-0.8%	-1.9%	30,987	0.6	7.0	1,849	100.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	16,050	0.3%	-4.2%	24,433	1.1	9.1	1,773	95.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,200	-0.9%	-6.5%	19,302	1.0	11.0	1,567	51.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	31,300	-0.9%	-3.7%	13,066	1.9	6.0	5,201	36.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	141,100	-0.6%	-2.0%	11,551	4.1	9.0	15,674	9.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	51,500	-1.0%	-3.9%	10,397	4.5	23.4	2,199	11.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	22,450	0.0%	-3.2%	9,614	1.8	35.6	631	9.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVF	12,050	-0.4%	-3.2%	9,165	0.9	9.5	1,273	6.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAH	46,050	-1.5%	-4.3%	8,834	1.7	6.3	7,338	21.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	7,800	-3.23%	-8.24%	25,500	216.4%	(354)	0.7	-22.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	72,300	0.42%	-4.74%	140,000	94.4%	6,664	3.0	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	17,200	-0.86%	-6.52%	31,700	82.7%	1,567	1.0	11.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	11,750	0.00%	-4.47%	21,400	82.1%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	28,600	-0.69%	-3.21%	48,900	69.8%	3,530	1.2	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	16,650	-2.06%	0.91%	28,700	68.8%	2,298	1.0	7.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	40,000	0.38%	-1.72%	66,800	67.6%	3,174	2.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	19,600	2.08%	-2.49%	31,900	66.1%	1,738	1.1	11.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,550	-1.01%	-6.12%	40,500	63.3%	1,049	1.6	23.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PTB	31,250	0.80%	0.64%	52,000	62.5%	5,852	0.9	5.3	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	31,300	-0.95%	-3.69%	51,200	62.0%	5,201	1.9	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,300	0.00%	0.35%	23,100	61.5%	1,983	0.7	7.2	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
DCM	32,750	2.99%	5.65%	51,000	60.4%	4,939	1.5	6.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	30,750	-0.16%	-3.61%	48,800	58.4%	5,172	1.2	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
F88	62,800	1.45%	-4.56%	98,000	58.3%	4,365	4.8	14.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PVS	38,900	4.29%	-0.51%	58,800	57.6%	4,118	1.3	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	20,150	-0.25%	-4.28%	31,300	55.0%	3,225	1.4	6.3	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	21,850	1.39%	-1.58%	32,700	51.7%	2,750	1.3	8.0	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSN	68,400	-0.29%	-2.56%	101,200	47.5%	4,632	2.5	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	25,000	-1.96%	2.46%	36,800	44.3%	1,407	1.0	17.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn